

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1390/2025/DS-ST
Ngày: 22-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Nguyệt Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Khiết
2. Bà Trần Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Từ Ngọc Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1263/2024/TLST – DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 281/2025/QĐXXST-DS ngày 28/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 287/2025/QĐST-DS ngày 27/8/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị T, sinh năm 19xx (có đơn giải quyết vắng mặt); Địa chỉ: 1x C, phường Thạnh M (Phường 2x, quận B cũ), Thành phố H.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Hoàng L, sinh năm 19xx (vắng mặt); Địa chỉ: số 12x Quốc lộ X, phường A (phường A, quận B cũ), Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của đương sự tại phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày: ngày 18/3/2024, bà Nguyễn Thị T và bà Hoàng Thị L có lập Giấy nhận tiền ngày 18/3/2024 với nội dung: bà L vay của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh T số tiền 3.000.000.000 đồng (trong đó vay bà L số tiền 1.950.000.000 đồng, vay ông T số tiền 1.050.000.000 đồng), không có thoả thuận lãi suất trên giấy tờ nhưng các bên có thoả thuận bằng miệng với nhau nhưng cũng không thoả thuận rõ mức lãi suất là bao nhiêu, thời hạn vay là 01 tháng (tức ngày 18/4/2024 là phải trả đủ). Bà T đã chuyển khoản cho bà L đủ số tiền 1.950.000.000 đồng. Tính đến hiện tại, bà L chưa trả cho Bà T số tiền nào kể cả tiền gốc hay tiền lãi.

Tại Tòa án, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị L phải có trách nhiệm trả đủ cho bà Nguyễn Thị T số tiền gốc đã vay là 1.950.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 18/7/2024 đến khi bà L trả hết số tiền nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm (tiền lãi tạm tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử là 227.500.000 đồng), yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà T xác định số tiền bà T cho bà L vay là tài sản riêng của bà T. Bà T chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả số tiền gốc lãi nêu trên cho bà T mà không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ. Bà T không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai khác tham gia tố tụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng L: vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án có trình bày ý kiến như sau:

Bà L xác định bà L có vay Bà T số tiền 1.950.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 18/3/2024 theo như Bà T tính tiền lãi. Bà L xác định bà L còn nợ Bà T số tiền 1.950.000.000 đồng. Do hoàn cảnh làm ăn khó khăn, bà L xin trả gốc cho bà Bà T chia ra từng giai đoạn để trả, 02 tháng bà L xin trả 01 lần, mỗi lần 20.000.000 đồng, trong giai đoạn khó khăn xin trả như vậy, sau này bớt khó khăn bà L sẽ trả thêm cho Bà T.

Tại phiên tòa: nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Hoàng L; bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục thông báo và tổng đạt văn bản tố tụng, hòa giải, phiên họp thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa, thủ tục phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ Điều 351, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng và số tiền lãi với mức lãi suất là 10%/ năm tính từ ngày 18/7/2024. Bị đơn chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là bà Nguyễn Thị Hoàng L, bị đơn có địa chỉ tại phường A, Thành phố H. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực X - Thành phố H thụ lý và giải quyết theo thủ tục vụ án dân sự là đúng thẩm quyền được quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị Hoàng L là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, giao dịch dân sự được các bên xác lập và ký kết ngày 18/3/2024 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật hướng dẫn Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét việc bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoàng L phải thanh toán nợ đã vay ngày 18/3/2024, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về số tiền nợ vốn: Ngày 18/3/2024, bà Nguyễn Thị T và bà Hoàng Thị L có lập Giấy nhận tiền có nội dung: bà L vay của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh T số tiền 3.000.000.000 đồng (trong đó vay bà L số tiền 1.950.000.000 đồng, vay ông T số tiền 1.050.000.000 đồng), thời hạn vay là một tháng và không có thỏa thuận lãi suất. Thực hiện hợp đồng, bà T và bà L cùng xác nhận

đã giao nhận đủ số tiền 1.950.000.000 đồng. Xét thấy, đây là hợp đồng vay có thời hạn, không tính lãi được các bên ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do đến thời điểm hiện tại, bà L chưa trả cho bà T số tiền nào kể cả tiền gốc hay tiền lãi là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà Thuý. Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L phải trả cho bà T số tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng.

- Về số tiền lãi: bà T yêu cầu bà L phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 18/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/9/2025) là: $1.950.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 01 \text{ năm } 02 \text{ tháng} = 227.500.000 \text{ đồng}$.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Hoàng L phải trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là $1.950.000.000 \text{ đồng} + 227.500.000 \text{ đồng} = 2.177.500.000 \text{ đồng}$, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với giao dịch vay tiền giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Thanh T do bà T không có yêu cầu nên không xem xét, nếu có tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực X – Thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Hoàng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Các điều 357, 463, 465, 466, 468, 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị Hoàng L phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền là 2.177.500.000 (hai tỷ, một trăm bảy mươi bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng. Trong đó: tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 227.500.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Hoàng L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hoàng L phải nộp số tiền án phí là 75.550.000 (bảy mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.085.000 (ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0048027 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực X – Thành phố H).

3. Án sơ thẩm xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND TP.H;
- VKSND K VX TP.H;
- THADS TP.H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nguyệt Ánh